

VỊ TRÍ CỦA VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU QUỐC TẾ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn
Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

Lời Toà soạn: Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu xin giới thiệu báo cáo của GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn tại Tọa đàm khoa học tại Brussels (Bi), ngày 24/10/2013 để giới thiệu cuốn sách: The Governance of Climate Relations between Europe and Asia: Evidence from China and Vietnam as Key Emerging Economies (Quản trị quan hệ khí hậu giữa châu Âu và châu Á: Trường hợp từ Trung Quốc và Việt Nam là hai nền kinh tế mới nổi), Nhà xuất bản Edward Elgar, 2013. GS.TS. Nguyễn Quang Thuấn, GS.TS. Hans Bruyninckx, TS. Qi Ye và TS. David Belis là đồng chủ biên cuốn sách này. Cuốn sách là kết quả sự hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Châu Âu và Trung tâm Quản trị Toàn cầu Trường đại học Leuven Bỉ, do Quỹ Nafoted của Việt Nam và Quỹ Flander của Bỉ tài trợ.

Biến đổi khí hậu, trái đất nóng lên và nước biển dâng đã, đang và sẽ là thách thức lớn của nhân loại, và Việt Nam là một trong những quốc gia chịu tác động nặng nề nhất. Theo kịch bản biến đổi khí hậu, vào cuối thế kỷ 21, nhiệt độ trung bình năm tăng khoảng 2,3°C thì ở Việt Nam lúc đó mực nước biển có thể dâng khoảng từ 75cm đến 1m so với mức trung bình thời kỳ 1980-1999. Nếu mực nước biển dâng cao 1m, Việt Nam sẽ có khoảng 40% diện tích đồng bằng sông Cửu Long, 11% diện tích đồng bằng sông Hồng và 3% diện tích của các tỉnh khác thuộc vùng ven biển bị ngập, trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bị ngập trên 20% diện tích; khoảng 10-12% dân số Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất khoảng 10% GDP...

triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt và phát triển kinh tế - xã hội phải luôn coi trọng bảo vệ và cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu." "Phải tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm"... Trong đó nhấn mạnh: "Thực hiện Chiến lược tăng trưởng Xanh, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng cácbon thấp. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia..."¹

Cụ thể hóa quan điểm trên, Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách, luật pháp về môi trường, bảo vệ môi trường phát triển bền vững và ứng phó với những tác động của

Vì vậy, quan điểm của Nhà nước Việt Nam là: "Phát triển nhanh gắn liền với phát

¹ Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam giai đoạn 2011-2020, Quyết định 432 ngày 12/4/2012, www.chinhphu.vn

biến đổi khí hậu, cụ thể như Luật Bảo vệ môi trường 1993, sửa đổi bổ sung năm 2005; Quyết định 58/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia Ứng phó với biến đổi khí hậu; Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh theo Quyết định 1393/QĐ-TTg (2012); Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5/12/2011 của chính phủ Việt Nam phê duyệt Chiến lược quốc gia về Biến đổi khí hậu giai đoạn đến 2050 và tầm nhìn tới 2100; Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 06/09/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Khai thác, Sử dụng bền vững tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

Rõ ràng, hệ thống chính sách và luật pháp của Việt Nam đã ban hành và chủ động thực hiện nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đổi mới và đầu tư khoa học công nghệ, thực hiện và đổi mới kinh tế nhằm hướng tới tăng trưởng xanh... Đây là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của Việt Nam; đồng thời góp phần thực hiện thành công việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội...

Bên cạnh đó, Việt Nam đặc biệt coi trọng hợp tác quốc tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu và khẳng định: “*Ứng phó*

với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu”.

Việt Nam rất quan tâm đến vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu và là một trong số những quốc gia trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tham gia tích cực nhất vào các hoạt động nhằm giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu do Liên hiệp quốc đề xuất. Việt Nam đã kí Công ước khung Biến đổi khí hậu (UNFCCC) ngày 11 tháng 06 năm 1994, kí Nghị định thư Kyoto ngày 03 tháng 12 năm 1998 và phê chuẩn ngày 25 tháng 12 năm 2002 và gần đây tích cực, chủ động tham gia đàm phán tại các hội nghị thượng đỉnh toàn cầu về biến đổi khí hậu (COP) nhằm tiến tới ký một Nghị định thư mới.

Việt Nam luôn chủ động tăng cường đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu và tranh thủ tri thức quản trị, nguồn lực, kỹ thuật, khoa học công nghệ để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu của mình. Trong những năm gần đây, Việt Nam đã chủ động, tích cực hợp tác với các đối tác trên toàn cầu về ứng phó với biến đổi khí hậu, nhiều dự án, chương trình quốc tế hợp tác, tăng cường nhằm nâng cao năng lực cho Việt Nam chủ động ứng phó của biến đổi khí hậu, trong đó có sự hợp tác với Liên minh Châu Âu và các nước thành viên EU.

Với vai trò và vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế, Liên minh Châu Âu đang được xem như nhà lãnh đạo hàng đầu trong việc giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu diễn ra ở cả hai mức độ khu vực và toàn

cầu. Cam kết theo đuổi mục tiêu giảm thiểu về biến đổi khí hậu chính là một phần trong chính sách môi trường của Liên minh Châu Âu. EU đã sử dụng cơ chế chính sách, luật không chỉ ở cấp khu vực mà kết hợp với các nước thứ ba, các tổ chức quốc tế trên thế giới nhằm đi đến các thỏa thuận, hiệp định mang tính toàn cầu về biến đổi khí hậu toàn cầu. Tại Việt Nam, trong thời gian qua, nhiều dự án của Liên minh Châu Âu và của các nước thành viên tại Việt Nam đã tập trung vào lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu với mục tiêu giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu, xây dựng các chương trình quốc gia nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nguy cơ thảm họa, đồng thời thúc đẩy xây dựng năng lực và tăng cường thể chế nhằm giải quyết các thách thức do biến đổi khí hậu gây ra.

Như chúng ta đã biết, quan hệ chính trị giữa Việt Nam và EU trong những năm gần đây phát triển khá mạnh mẽ, đã tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ hợp tác nói chung, kinh tế nói riêng giữa hai bên. Hiện nay, Việt Nam và EU ký Hiệp định Hợp tác và Đối tác (PCA) thay thế cho Hiệp định khung hợp tác năm 1995, chính thức có hiệu lực từ ngày 27 tháng 6 năm 2012. Hiệp định PCA giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu được ký kết với 8 chương, 65 điều, trong đó khẳng định các nguyên tắc cơ bản của quan hệ hai bên, xác định khuôn khổ hợp tác toàn diện trong tất cả các lĩnh vực, từ hợp tác phát triển, thương mại - đầu tư, đến hợp tác tư pháp, bảo vệ hòa

binh, an ninh quốc tế, hợp tác chuyên ngành như chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, chống khủng bố, tội phạm có tổ chức và rửa tiền, ứng phó với biến đổi khí hậu... Đặc biệt, tại Điều 31, Hiệp định Hợp tác và Đối tác giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu khẳng định: *Hợp tác đẩy mạnh cuộc chiến chống biến đổi khí hậu và tác động của nó đối với vấn đề suy thoái môi trường và nghèo đói, thúc đẩy các chính sách giúp giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu và thích ứng với các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng, và đưa nền kinh tế tăng trưởng bền vững và phát thải ít khí cacbon.*

Cuốn sách *The Governance of Climate Relations between Europe and Asia: Evidence from China and Vietnam as Key Emerging Economies*, nhà xuất bản Edward Elgar xuất bản năm 2013 ra mắt bạn đọc hôm nay là kết quả hợp tác của các nhà khoa học Việt Nam, đại diện là Viện Nghiên cứu Châu Âu, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và Trung tâm Quản trị Toàn cầu (Bi), được sự tài trợ của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia Việt Nam (Nafosted) và Quỹ Flander (Bi). Cuốn sách này vừa là minh chứng cho kết quả hợp tác của các nhà khoa học hai bên, đồng thời mở ra triển vọng hợp tác trong tương lai giữa Việt Nam - EU nói chung và Việt Nam - Bỉ nói riêng trong ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như hợp tác toàn diện vì phát triển và thịnh vượng.